

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **209/2025/DSST**
Ngày: 15/9/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Chi.**
2. Ông **Phạm Văn Năm.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2025/TLST-DS ngày 18/7/2025 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2025/QĐXXST-DS ngày 28/8/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Lê Ngọc T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp).

Đại diện ủy quyền của anh T: Chị **Trần Thị Kim P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp C, xã V, tỉnh Đồng Tháp) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn anh Lê Ngọc T, đại diện ủy quyền là chị Trần Thị Kim P trình bày:**

Anh Lê Ngọc T với anh Nguyễn Văn T1 có mối quan hệ quen biết nhau.

Năm 2021 anh Nguyễn Văn T1 có vay tiền của anh T để xoay sở công việc gia đình số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), không lãi suất. Hẹn mỗi tháng trả 3.000.000đ vào ngày 01 tây hàng tháng. Anh Nguyễn Văn T1 có viết giấy nợ và ký tên xác nhận.

Đến hạn trả tiền anh T có yêu cầu anh T1 trả tiền cho anh T nhưng anh T1 hứa hẹn không trả.

Quá trình vay anh Nguyễn Văn T1 chưa trả vốn cho anh T lần nào đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T.

Hiện nay, anh Nguyễn Văn T1 vẫn còn nợ anh T số tiền 50.000.000đ.

Do đó, anh Lê Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết:

Buộc anh Nguyễn Văn T1 phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Ngọc T số tiền vốn vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Thanh vắng M không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Ngọc Tân D đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị Kim P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị Kim P vắng mặt nhưng có đơn trình bày với nội dung giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, theo đó anh Lê Ngọc T yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T2 trả số tiền vay là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Theo nội dung tờ giấy có ghi “Cộng Hòa Xã Hội CN DLTĐ H Phúc, tôi tên Nguyễn Văn T1”, anh Nguyễn Văn T1 có mượn của anh Lê Ngọc T số tiền 50.000.000 đồng, có làm biên nhận và anh T1 có ký tên vào biên nhận, thời hạn trả số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 01 tây mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 50.000.000. Kể từ khi vay cho đến nay, anh Nguyễn Ngọc T2 không trả số tiền đã mượn cho anh Lê Ngọc T mà kéo dài cho tới nay. Do đó nguyên đơn Lê Ngọc T khởi kiện yêu cầu phía bị đơn anh Nguyễn Văn T1 phải trả số tiền vay là 50.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Bị đơn anh Lê Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về phương thức thanh toán: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu trả một lần số tiền vay 50.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật; bị đơn anh Nguyễn Văn T1 không có ý kiến về việc trả số tiền 50.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện ủy quyền của nguyên đơn.

[7] Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. H lại cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Ngọc T.

1. Buộc anh Nguyễn Văn T1 phải trả cho anh Lê Ngọc T số tiền vay là 50.000.000 đồng. Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn T1 chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T1 phải nộp 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho anh Lê Ngọc T số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001044 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim P, anh Lê Ngọc T và Anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự; **Nguyễn Quốc An**
- Lưu hồ sơ, án văn.